

NHỮNG RÀO CẢN ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỎI MỎ CỦA TỔNG THỐNG B. Ô-BA-MA

ĐỖ SON HẢI *

Tám năm qua, cộng đồng quốc tế đều quá quan ngại chính sách đơn phương tới mức "ngạo mạn" của chính quyền Bu-sơ. Chính quyền mới của Tổng thống B.Ô-ba-ma với rất nhiều lời hứa "thay đổi" đang thu hút sự quan tâm, kỳ vọng, xen lẫn hoài nghi của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Chính sách của vị tân Tổng thống sẽ có những đổi thay gì để minh chứng cho rất nhiều điều "hứa hẹn" trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng lần này? Nước Mỹ sẽ có những chuyển biến thật sự ra sao dưới chính quyền Ô-ba-ma?

Những tín hiệu đầu tiên của sự thay đổi

Kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mỹ bắt đầu tăng cường can dự vào hầu hết mọi vấn đề quốc tế với mục đích nắm giữ quyền lãnh đạo thế giới. Cũng vì thế, chính sách đối ngoại của mỗi đời tổng thống Mỹ thường có tác động rất lớn đến quan hệ quốc tế. Sau hơn 200 năm tồn tại, lần đầu tiên nước Mỹ có một vị tổng thống da màu. Ngay trong chiến dịch vận động tranh cử, ông B. Ô-ba-ma đã gây được sự chú ý đặc biệt của cộng đồng quốc tế bởi những hứa hẹn khác hẳn với người tiền nhiệm. Lịch sử phát triển của nước Mỹ cũng minh chứng sự khác biệt không nhỏ về chính sách đối ngoại giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ. Qua hơn 6 tháng cầm quyền, những đường hướng chính trong chính sách đối ngoại của chính quyền Ô-ba-ma đang dần hé mở.

Sau những cam kết đầy chất "thay đổi" trong quá trình vận động tranh cử, Tổng thống B.Ô-ba-ma bắt đầu hiện thực hóa chúng qua một loạt chuyến công du nước ngoài đầu tiên trong nhiệm kỳ của mình, bắt đầu từ chuyến thăm đầy bất ngờ nước láng giềng Ca-na-đa (trước đó, chưa có tổng thống đặc cử nào lấy Ca-na-đa là địa chỉ công du đầu tiên) đến chuyến thăm chớp nhoáng I-rắc. Trong quá trình tham gia Hội nghị thượng đỉnh G20 được tổ chức tại Luân-Đôn (Anh) hồi tháng 4 vừa qua, theo giới quan sát, Tổng thống B. Ô-ba-ma đã có những cuộc tiếp xúc đầu tiên "mang đầy tính xây dựng, mềm mỏng" với các nhà lãnh đạo một số nước lớn như Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, Đức v.v.. Đặc biệt, những lời phát biểu của ông B. Ô-ba-ma tại Hội nghị thượng đỉnh các nước Mỹ La-tinh được tổ chức tại To-ri-ni-đát và

* TS, Học viện Ngoại giao

Tô-ba-gô hồi tháng 4-2009 cũng như tại Đại học Cai-rô (Ai Cập) hồi tháng 6-2009 được coi như thông điệp gửi tới cộng đồng các nước Hồi giáo, khiến hình ảnh nước Mỹ dường như đã được cải thiện so với nửa năm trước. Những hành động này khiến người ta đặt câu hỏi: Liệu nước Mỹ dưới chính quyền Ô-ba-ma sẽ đi theo chiều hướng cởi mở, thân thiện, đa phương hơn so với một nước Mỹ từng hết sức ngạo mạn thời chính quyền Bu-sơ?

Tuy nhiên, việc Quốc hội Mỹ hồi tháng 5 vừa qua phủ quyết lời đề xuất của Tổng thống B.Ô-ba-ma về hủy bỏ nhà tù tại Goan-ta-na-mô (trước đó, Tổng thống đã rất khó khăn trong việc thuyết phục các nhà làm luật của Mỹ thông qua khoản ngân sách cứu trợ nền kinh tế Mỹ) lại cho thấy những dấu hiệu bi quan bắt đầu thực sự xuất hiện. Những rào cản đối với chính sách đối thoại mà chính quyền Ô-ba-ma định theo đuổi (như tuyên bố của Ngoại trưởng Hi-la-ry Clin-تون là nước Mỹ muốn thi hành một chính sách ngoại giao thông minh "smart diplomacy") bắt đầu lộ diện. Các nhà nghiên cứu cũng như giới hoạch định chính sách của nhiều nước bắt đầu đặt ra những nghi vấn đối với định hướng xây dựng chính sách đối ngoại của "ê kíp" Ô-ba-ma: Chính quyền Ô-ba-ma có theo đuổi chính sách ngoại giao cởi mở không? Chính sách này có thực hiện được không? Chính quyền Ô-ba-ma có khắc phục được những chướng ngại trong quá trình thực thi chính sách và nếu không thì tổng thống sẽ có những điều chỉnh như thế nào? v.v..

Chính sách đối thoại, đa phương - sự lựa chọn tất yếu của nước Mỹ hiện nay

Khi lên nắm quyền, Tổng thống B.Ô-ba-ma đã tiếp quản một di sản không mấy dễ chịu từ người tiền nhiệm. Tình thế nước Mỹ thời "hậu Bu-sơ" đòi hỏi chính quyền Ô-ba-ma phải chấp nhận đối thoại, cởi mở hơn với các đối tác.

Thứ nhất, chính sách cứng rắn đến mức hiệu chiến của chính quyền tiền nhiệm đã để lại những hậu quả hết sức nặng nề. Hai trong số hàng loạt vấn đề mà nước Mỹ hiện phải đối mặt là khủng hoảng kinh tế trong nước và sự sa lầy tại I-rắc. Giống như năm 1930, chính quyền Hu-vơ đã làm

với việc hàng loạt ngân hàng phá sản, chính quyền Bu-sơ (có thể không nhận ra sự nghiêm trọng của vấn đề vào thời điểm đó) đã bỏ mặc tập đoàn Lehman Brothers phá sản (tháng 9-2008). Quyết định này đã gián tiếp kích hoạt sự sụp đổ của các tập đoàn bảo hiểm, tiêu biểu trong số đó là tập đoàn bảo hiểm lớn nhất thế giới AIG. Nền kinh tế Mỹ mau chóng rơi vào trạng thái khủng hoảng. Chỉ tính riêng trong quý III-2008, chính phủ Mỹ đã phải vay trên thị trường tài chính thế giới 569 tỉ USD. Bộ Tài chính Mỹ quyết định vay thêm 493 tỉ USD từ các nguồn tài chính bên ngoài vào quý I-2009. Chỉ trong vòng chưa đầy 6 tháng đầu năm 2009, tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ đã tăng lên hơn 10,3%. Khoản tín dụng hơn 700 tỉ USD mà chính quyền Bu-sơ dự định trình lên Quốc hội chỉ có tính chất "cấp cứu" tạm thời, bởi như nhiều chuyên gia kinh tế tiêu biểu như Giáo sư Pôn Krắc-men (Paul Krugman) đều nhận định rằng, nước Mỹ cần có một cuộc cải tổ sâu rộng toàn bộ nền kinh tế.

Khi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược I-rắc năm 2003, chính quyền Bu-sơ đã làm cho sức mạnh quân sự và uy tín chính trị của nước Mỹ suy giảm nghiêm trọng. Từ năm 2003 đến 2008, nước Mỹ đã tiêu tốn hơn 1.000 tỉ USD cho việc triển khai quân đội tại Á-p-ga-ni-xtan và I-rắc. 4.900 lính Mỹ đã chết tại chiến trường này. Sự sa lầy của Mỹ tại I-rắc dẫn đến hệ quả: niềm tin và sự ủng hộ của người dân Mỹ đối với chính sách tại I-rắc bị giảm sút nghiêm trọng; an ninh của nước Mỹ không được bảo đảm mà ngược lại, người dân Mỹ vẫn luôn cảm thấy bị đe dọa; làn sóng chống Mỹ, công khai hay ngầm ngấm, đến từ mọi phía, thậm chí ngay cả những đồng minh của Mỹ như Pháp, Đức cũng lên án chính sách hiếu chiến của chính quyền Bu-sơ. Chính sách kém hiệu quả, thậm chí trong một số vấn đề có thể coi là hoàn toàn phá sản của chính quyền Bu-sơ buộc Tổng thống B.Ô-ba-ma phải điều chỉnh.

Trước những khó khăn trong nước cũng như áp lực của làn sóng chống Mỹ trên khắp thế giới, chính quyền Ô-ba-ma, theo giới phân tích, có ít nhất hai sự lựa chọn mang tính khả thi: 1 - Thi hành một chính sách trung dung, nghĩa là tiếp tục sự cứng rắn, đơn phương (như G.Bu-sơ đã tiến hành) nhưng có điều chỉnh cho "mềm" bớt đi. Tuy nhiên, sẽ thật khó thực hiện chính sách này trong bối cảnh hiện nay, khi kinh tế Mỹ đang lâm vào

tình trạng suy thoái, rất cần sự hỗ trợ, trước hết là về tài chính. Hơn nữa, chính sách này sẽ khiến chính quyền của vị tân tổng thống mất đi nghiêm trọng trong con mắt người dân Mỹ và cộng đồng quốc tế. Bởi lẽ, người ta sẽ rất khó nhận ra được sự khác biệt nào giữa ông B.Ô-ba-ma và người tiền nhiệm. Những lời kêu gọi về "sự thay đổi nước Mỹ" sẽ trở nên sáo rỗng và đương nhiên, sự ủng hộ tổng thống (điều mà ông đang cần hơn bao giờ hết trong bối cảnh khó khăn này) sẽ giảm sút từ cả trong và ngoài nước Mỹ; 2 - Chính sách "cởi mở, thân thiện và đa phương hơn" chắc chắn là sự lựa chọn hợp lý hơn cả đối với chính quyền Ô-ba-ma trong thời điểm hiện tại. Hướng điều chỉnh này phù hợp với tình hình và làm thỏa mãn những đòi hỏi về "sự thay đổi" từ cả 3 cấp độ: cộng đồng quốc tế, nước Mỹ và bản thân Tổng thống B. Ô-ba-ma. Nước Mỹ sẽ trở nên "dễ gần", "thân thiện" hơn đối với cộng đồng quốc tế; làn sóng chống Mỹ, vì thế, cũng không còn mạnh như thời của Bu-sơ nữa. Điều này đã được kiểm nghiệm bằng sự ủng hộ nước Mỹ (ít nhất qua những thông điệp) của nhiều nước tại những hội nghị quốc tế vừa qua, tiêu biểu là tại Hội nghị G20 và Hội nghị thượng đỉnh Mỹ La-tinh tháng 4-2009. Tổng thống B.Ô-ba-ma, vì thế, cũng giữ nguyên được hình ảnh "thiện cảm" và thực sự muốn "thay đổi" nước Mỹ trong con mắt của người Mỹ cũng như của cộng đồng quốc tế.

Thứ hai, những vấn đề mà tân Tổng thống B.Ô-ba-ma phải giải quyết, trước hết và đặc biệt cấp bách là khắc phục khủng hoảng kinh tế, tài chính, đã vượt quá khả năng của siêu cường duy nhất hiện nay. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, hơn bao giờ hết, Mỹ cần sự đồng lòng giúp đỡ của toàn thể người dân Mỹ, sự sẻ chia giữa nhóm người giàu với nhóm người nghèo, những người có việc làm và những người thất nghiệp. Người dân Mỹ không thể chấp nhận mãi chính sách kiểu Bu-sơ, sẵn sàng ném hàng tỉ đô-la vào các cuộc chiến tranh ở I-rắc, Á-pa-ni-xtan. Vào thời điểm hiện tại, Mỹ rất cần sự ủng hộ không những về tinh thần mà còn về tài chính của cộng đồng quốc tế, trước hết là từ các nền công nghiệp hùng mạnh và các tổ chức tài chính quốc tế⁽¹⁾. Chính sách đa phương là liều thuốc hợp lý nhất có thể chữa trị hậu quả của chính sách cứng rắn quá mức của chính quyền tiền nhiệm.

Thứ ba, bản thân Tổng thống B.Ô-ba-ma cũng nhận thức được sự cần thiết điều chỉnh theo hướng cởi mở, đối thoại, công khai rất rõ ràng quan điểm của mình trong quá trình vận động tranh cử. Trong những tháng đầu tiên cầm quyền, ông B.Ô-ba-ma đang cố gắng chứng minh cho người dân Mỹ và cả thế giới thấy sự hiện thực hóa những nhận thức đó của mình.

Thứ tư, nước Mỹ, cũng như cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề, từ khủng hoảng kinh tế đến những vấn đề toàn cầu như khủng bố, ô nhiễm môi trường, buôn lậu ma túy và nhất là dịch bệnh. Sức ép đòi hỏi hợp tác từ cộng đồng quốc tế đang ngày một lớn đối với nước Mỹ. Hội nghị G20 vừa qua là một minh chứng rõ ràng trong việc phải có sự chia sẻ trách nhiệm giữa các quốc gia giàu và nghèo, phát triển và đang phát triển. Tóm lại, như nhận xét của tạp chí *The Economist* (Anh): Tổng thống B.Ô-ba-ma đã có những bước khởi đầu tốt trong chính sách ngoại giao.

Những rào cản đối với chính sách đối ngoại của Mỹ hiện nay

Nói như trên không có nghĩa chính sách mà Tổng thống Ô-ba-ma theo đuổi dễ dàng thực hiện. Những khó khăn mà chính quyền Ô-ba-ma phải đối mặt đến từ nhiều phía, trong hầu hết các lĩnh vực, tựu trung là:

1 - Từ nội bộ nước Mỹ

Trong các vấn đề, kể cả đối nội lẫn đối ngoại, nhận thức cũng như lợi ích của người dân Mỹ không hoàn toàn đồng nhất. Quốc hội Mỹ đã phủ quyết đề xuất của Tổng thống B.Ô-ba-ma về việc đóng cửa nhà tù Goan-ta-na-mô, với mong muốn sửa chữa sai lầm của những lính Mỹ tại nhà tù trong suốt thời gian qua. Lý do mà các nghị sĩ Mỹ đưa ra lại hoàn toàn trùng với lý do mà tổng thống giải thích: Vì an ninh quốc gia. Tuy nhiên, thực chất sự kiện này cho thấy, "ê kíp" của Tổng thống B.Ô-ba-ma không phải lúc nào cũng thuyết phục được các nghị sĩ. Cơ chế tam quyền phân lập của

(1) Richard N. Haass: The Age of Nonpolarity. What will follow US dominance, *Foreign Affairs*, May/June 2008, Vol.87, No 3

Mỹ sẽ là rào cản không nhỏ đối với những quyết định của tổng thống sau này, đặc biệt là đối với những vấn đề nhạy cảm. Nói cách khác, Đảng Dân chủ hiện chưa chiếm được ưu thế tại cơ quan lập pháp sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực thi chính sách.

Cũng cần phải nhấn mạnh đến tính đa dân tộc của nước Mỹ. Theo điều tra của viện Ga-lup, khi Tổng thống G.Bu-sơ quyết định tấn công I-rắc năm 2003, có tới 68% người dân Mỹ được hỏi ủng hộ quyết định này. Sau 6 năm, con số này chỉ còn lại 22%. Tính phức tạp của các nhóm lợi ích luôn khiến các tổng thống gặp rất nhiều khó khăn trong quyết sách. Sự khác biệt lợi ích giữa cộng đồng người Do Thái và cộng đồng người Hồi giáo ngay tại nước Mỹ là một trong những căn nguyên đẩy xung đột I-xra-en - Pa-le-xtin kéo dài từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giờ.

Cuộc khủng hoảng kinh tế đang diễn ra chắc chắn càng làm cho nội bộ nước Mỹ khó có được sự thống nhất. Dường như Tổng thống B.Ô-ba-ma đã cảm nhận được điều này ngay trong quá trình vận động tranh cử. Trong các bài phát biểu, ông đã nhiều lần nhấn mạnh về sự cần thiết một nước Mỹ đoàn kết. Liệu Tổng thống sẽ có một chính sách thuế có thể xoa dịu được mọi tầng lớp người dân Mỹ? Câu trả lời là: *chắc chắn không thể*.

2 - Từ chính các vấn đề mà nước Mỹ đang phải đối mặt

Liệu Tổng thống B.Ô-ba-ma có chấp nhận đồng đô-la ngày càng mất giá hay mất dần vai trò là đồng tiền dự trữ ngoại tệ và phải hòa đồng vào một giỏ đồng tiền trong cân cân thanh toán thương mại quốc tế? Khi sự chia sẻ tài chính của cộng đồng quốc tế không làm thỏa mãn nhu cầu của Mỹ thì Tổng thống có còn giữ được sự nhún nhin không hay sẽ quay lại với chính sách bảo hộ mậu dịch truyền thống?⁽²⁾ Sự thật là trong thời gian qua, các nền kinh tế như Nhật Bản, Trung Quốc, Nga và EU huy động các khoản tiền lớn chủ yếu để chữa trị cho chính nền kinh tế của họ. Tuyên bố đóng góp cho quỹ hỗ trợ kinh tế (gần 1.000 tỉ USD) tại Hội nghị thượng đỉnh G20 vừa qua mới chỉ dừng lại trên giấy tờ. Tại Hội nghị này, uy tín của Mỹ đã giảm sút nghiêm trọng. Tất nhiên, không ai phủ nhận vai trò của Mỹ vẫn sẽ tiếp tục là "đầu tàu" kinh tế thế giới trong một thời gian dài nữa nhưng

khoảng cách giữa Mỹ với các nền kinh tế khác như EU, Trung Quốc đang dần bị thu hẹp. Chính phủ Mỹ sẽ thực sự khó xử trong trường hợp mất dần quyền chi phối trên thị trường tài chính thế giới và phải nhường lại cho các tổ chức quốc tế như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), hoặc cho chính những đối tác của mình.

Những khó khăn mà nước Mỹ đang phải hứng chịu thời "hậu I-rắc" là rất lớn. Trong quá trình vận động tranh cử, ông B.Ô-ba-ma đã nói nhiều về quyết định sẽ rút quân đội khỏi địa bàn chết chóc này càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, điều này không hoàn toàn đơn giản, bởi nó phải thỏa mãn được ít nhất một số điều kiện: 1/ An ninh của nước Mỹ sẽ phải được bảo đảm; 2/ Mỹ phải tiếp tục kiểm soát được tình hình tại I-rắc, từ an ninh đến nguồn dầu lửa; uy tín của nước Mỹ không bị sút mẻ, trước hết là đối với chính người dân Mỹ; vai trò của Mỹ tại I-rắc nói riêng và toàn bộ vùng Vịnh Pé-c-xích nói chung được bảo đảm. Trước sức ép của những đòi hỏi trên, Tổng thống B.Ô-ba-ma quyết định sẽ tăng thêm 17.000 quân và có thể bổ sung thêm 13.000 quân tại Á-p-ga-ni-xtan. Tại I-rắc, chính quyền Ô-ba-ma sẽ chỉ rút quân đội ở những thành phố đến tháng 8-2010 và tiếp tục duy trì 50.000 quân. Hành động này của Tổng thống B.Ô-ba-ma cho thấy, đối với vấn đề chống lại các lực lượng khủng bố, ông B.Ô-ba-ma vẫn lại phải quay về biện pháp truyền thống là bạo lực.

Chính quyền Ô-ba-ma cũng tỏ ra lúng túng trong lựa chọn giải pháp tại Trung Đông nói riêng và đối với thế giới Hồi giáo nói chung. Thông điệp gửi thế giới Hồi giáo kêu gọi đối thoại của Tổng thống B.Ô-ba-ma đang và sẽ chắc chắn vấp phải phản ứng của giới tài phiệt quân sự và dầu lửa, cũng như của cộng đồng người Do Thái tại Mỹ. Những thế lực của phố Uôn chắc sẽ khó có thể chấp nhận một chính sách mềm dẻo lâu dài tại Trung Đông. Bằng chứng là trong thập niên 90 thế kỷ XX, chủ trương đối thoại của cựu Tổng thống B. Clin-تون cuối cùng phải thay bằng chính sách "ngăn chặn kếp". Cộng đồng người Do Thái tại Mỹ không bao giờ muốn các nhà lãnh đạo Mỹ có "chính sách cào bằng" I-xra-en với Nhà nước Pa-le-xtin. Khác với người tiền nhiệm, Tổng thống B.Ô-ba-ma đã dành cuộc điện đàm đầu tiên với

(2) *The Washington Quarterly*, 4-2009

Tổng thống Pa-le-xtin Ma-mút Áp-bát. Tuy nhiên, ngay sau đó, Ngoại trưởng Hi-la-ry Clin-ton đã chọn Đen-nút Rô-xơ, người nổi tiếng có lập trường cứng rắn với I-ran và thân I-xra-en, làm cố vấn đặc biệt về vùng Vịnh Péc-xích và Tây Nam Á⁽³⁾. Chính lập trường ủng hộ Nhà nước I-xra-en, thậm chí đến mức thái quá, của các đời tổng thống trước đó đã nuôi dưỡng mối nghi kỵ trong cộng đồng người Hồi giáo đối với nước Mỹ. Trong một thời gian ngắn, Tổng thống B.Ô-ba-ma không thể xóa được mối nghi kỵ này. Đáp lại lời kêu gọi của Tổng thống B.Ô-ba-ma "nước Mỹ không muốn chiến tranh với thế giới Hồi giáo", Giáo chủ I-ran A-li Kha-me-nây đã nhấn mạnh "chúng tôi đợi người Mỹ sẽ làm gì cụ thể sau đó". Thời gian tới, liệu Tổng thống B.Ô-ba-ma có khả năng vượt lên trên sức ép của rất nhiều vấn đề có tính lịch sử tại khu vực nóng bỏng này - (điều mà chưa vị tổng thống tiền nhiệm nào làm được kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai) hay không? Câu trả lời còn để ngỏ.

Vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên có lẽ là liều thuốc thử hiệu nghiệm nhất đối với chủ trương đối thoại của chính quyền Ô-ba-ma. Ngay sau khi "Chiến tranh lạnh" kết thúc, các chính quyền Mỹ đều dùng chính sách đối thoại, thông qua các biện pháp ngoại giao để giải quyết vấn đề hạt nhân với CHDCND Triều Tiên. Kết quả là sự bế tắc! Sau vụ thử hạt nhân đầu tiên thành công (ngày 9-10-2006), bất chấp Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết 1718, CHDCND Triều Tiên lại ra tuyên bố thử thành công vũ khí hạt nhân lần hai (ngày 25-5-2009). Trong vấn đề này, chính quyền Ô-ba-ma đã kế thừa chính sách của những người tiền nhiệm thông qua tuyên bố tiếp tục theo đuổi các biện pháp đàm phán với Bình Nhưỡng. Trước yêu cầu được hưởng quy chế quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân và các vụ thử tên lửa của CHDCND Triều Tiên, phản ứng của Mỹ cho thấy chính quyền Ô-ba-ma sẽ kiên trì theo đuổi giải pháp đàm phán 6 bên. Tuy nhiên, dưới sức ép từ nhiều phía, chính quyền Ô-ba-ma dường như phải điều chỉnh sang hướng cứng rắn hơn (Ngoại trưởng H. Clin-ton tuyên bố khả năng đưa CHDCND Triều Tiên trở lại danh sách các nước "thuộc trục ma quỷ" như trước).

Nhìn chung, chính sách đa phương của Tổng thống B.Ô-ba-ma sẽ vấp phải một số trở ngại không dễ vượt qua như: 1 - Thái độ cứng rắn của CHDCND Triều Tiên; 2 - Những lợi ích chồng

chéo của rất nhiều bên tại đây chắc chắn sẽ làm cho các biện pháp ngoại giao khó thu được kết quả như Mỹ mong muốn; 3 - Sức ép của các nhóm cực đoan ở Mỹ. Họ luôn đòi hỏi phải có những biện pháp quyết liệt, kể cả biện pháp quân sự.

3 - *Tính không hiệu quả của chính sách đang theo đuổi*

Một khó khăn mà hầu như tất cả các tổng thống thường vấp phải (điển hình là cựu Tổng thống Buser), đó là khi chính sách đang thực hiện và muốn tiếp tục duy trì không đạt được hiệu quả như mong muốn thì họ thường quay ngược lại với những chính sách đã có. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chính sách "cây gậy và củ cà rốt" thường được thay đổi luân phiên, khi thì "cây gậy" lúc thì "củ cà rốt". Sau "Chiến tranh lạnh", Tổng thống B. Clinton và G.Bu-sơ luôn "trăn trở" về thực hiện chính sách "đơn phương" hay "đa phương" hơn. Khẩu hiệu mà ông B.Clin-ton đưa ra: "Đơn phương khi có thể, đa phương khi cần thiết" đã được G.Bu-sơ kế thừa. Chính quyền Ô-ba-ma sẽ kiên trì định hướng đối thoại được bao lâu khi kết quả thu được trong hàng loạt vấn đề không như mong muốn?

Tóm lại, hướng đối thoại, cởi mở sẽ vẫn là sự lựa chọn chủ yếu của chính quyền Ô-ba-ma trong nhiệm kỳ này. Bởi sự lựa chọn này phù hợp với tình hình hiện nay của nước Mỹ cũng như của thế giới. Những vấn đề mới nảy sinh như dịch bệnh (như dịch cúm A/H1N1) càng cho thấy, chính quyền Mỹ không còn sự lựa chọn nào hợp lý hơn là mở rộng hợp tác với các nước. Tuy nhiên, sự cởi mở này có giới hạn nhất định. Trong một số trường hợp, Tổng thống sẽ vẫn phải duy trì chính sách cứng rắn, nhằm bảo vệ lợi ích và quyền lực của nước Mỹ. Phương châm hiện thực hơn cả có lẽ là: "Hòa dịu nếu có thể và cứng rắn ở đâu cần thiết". Câu hỏi khó trả lời nhất hiện nay là: Làm thế nào để Tổng thống B.Ô-ba-ma vượt qua được những rào cản để thực hiện được sự chuyển hướng chính sách đối ngoại?

Dù sao người ta vẫn hy vọng chính quyền của vị tân Tổng thống Mỹ đủ tinh táo để không quay trở lại chính sách đơn phương đến mức hiếu chiến của chính quyền trước đây. □

(3) Mỹ thay đổi chính sách tại Trung Đông, <http://www.mofa.gov>, ngày 26-3-2009